

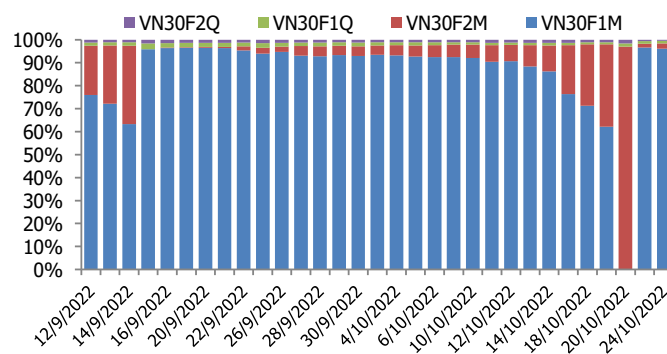
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	24	942.00	43,991
VN30F2212	15/12/2022	52	939.60	1,025
VN30F2303	16/3/2023	143	940.50	522
VN30F2306	15/6/2023	234	935.50	223

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 39,4 đến 65,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 36,65 điểm. Do đó, basis cả các hợp đồng tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 464.403 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 1.152 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.834 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục có phiên giảm mạnh và để mất ngưỡng tâm lý 1000 điểm, phiên này thậm chí số cổ phiếu giảm sàn còn nhiều hơn so với phiên cuối tuần trước. Thị trường không có phản ứng với nhịp hồi 2 tuần qua của chứng khoán thể giới, tâm lý nhà đầu tư trong nước hiện xuống rất thấp khi các ngưỡng hỗ trợ bị xuyên qua quá dễ dàng. Trên sàn HOSE có 430 mã giảm điểm, trong đó có 162 mã chốt phiên ở giá sàn, rất nhiều mã vẫn còn dư bán giá sàn cả triệu cổ phiếu khi kết phiên cho thấy áp lực bán vẫn còn rất lớn.
- Với trạng thái tâm lý yếu và chưa thể thoát được nhịp giảm vốn có, gần như VN30F1M chưa có kỳ vọng phục hồi ngắn hạn. Nhìn về vận động xu hướng, rõ ràng, giá chưa thể hồi phục khi phe Long chưa sẵn sàng tham gia bắt đáy và chỉ còn phe Short ép mạnh mỗi thời điểm giá có pha hồi phục kỹ thuật. Ngoài áp lực Short mang tính đầu cơ, thực tế rất nhiều vị thế tham gia hedging để phòng thủ cho danh mục cơ sở đang bị ảnh hưởng nặng trong giai đoạn này. Tuy nhiên, với 2 phiên giảm điểm mạnh thì việc Short đuổi trở nên khá rủi ro, đặc biệt là khi basis âm gần 32 điểm và dòng tiền trung hạn tham gia bắt đáy cổ phiếu. Với nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn, chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 966-970 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 924-929 điểm).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

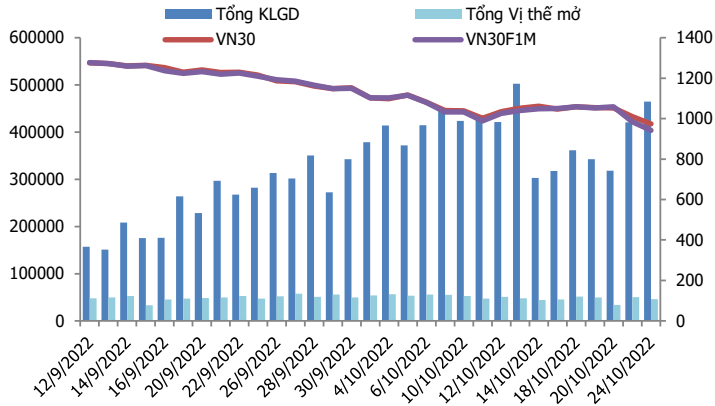
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 966-970 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 924-929 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược Short vẫn được ưu tiên trong các nhịp hồi, 2 vùng hỗ trợ phía dưới của chỉ số ở 924-929 điểm và 900-908 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

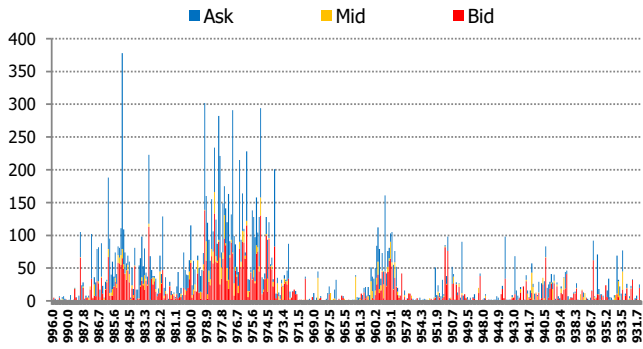
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	942.0	-4.37	462,274	10.6	43,991	-9.1
VN30F2212	939.6	-4.02	1,445	-23.2	1,025	17.0
VN30F2303	940.5	-4.03	216	-59.8	522	0.0
VN30F2306	935.5	-6.53	468	3.5	223	-27.6
Tổng			464,403	10.4	45,761	-8.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 39,4 đến 65,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 36,65 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 10,39% so với phiên liền trước, đạt 464.403 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 462.274 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 1.152 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11.834 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 974,71 điểm (cao hơn 32,71 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 975,67 điểm (+36,07 điểm), VN30F2303 là 978,82 điểm (+38,32 điểm) và VN30F2306 là 981,98 điểm (+46,48 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

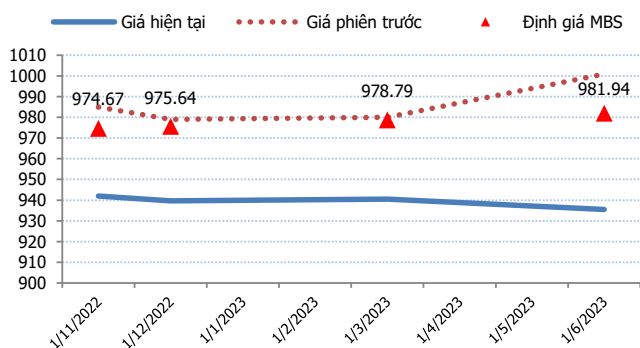
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	924-929	900-908	854-866
Kháng cự	966-970	981-985	1096-1110

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.4	-6.00	3.6	-11.4
VN30F1Q - VN30F1M	-1.5	-5.00	3.5	-9.60
VN30F1Q - VN30F2M	0.9	1.00	-0.1	1.8
VN30F2Q - VN30F1M	-6.5	15.90	-22.4	-7.78
VN30F2Q - VN30F2M	-4.1	21.90	-26	3.62
VN30F2Q - VN30F1Q	-5	20.90	-25.9	1.82

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

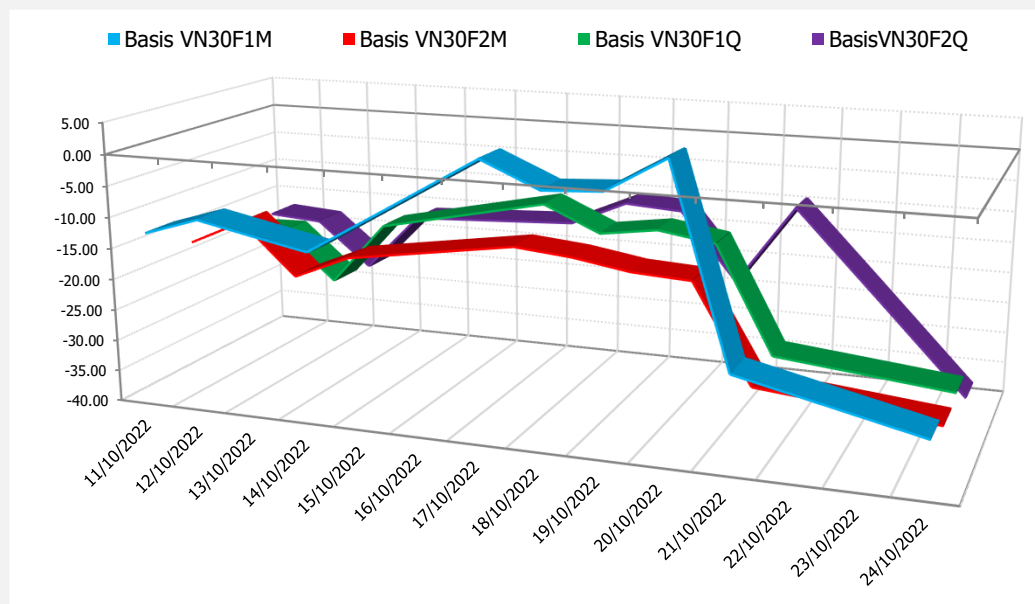


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis tất cả các hợp đồng tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở.

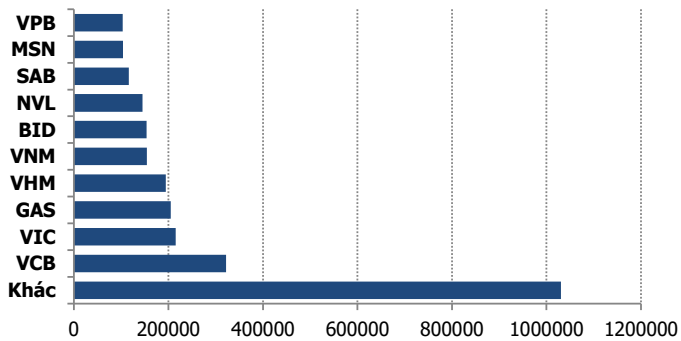
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,5 điểm đến +0,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212- VN30F2211) tăng thêm 3,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

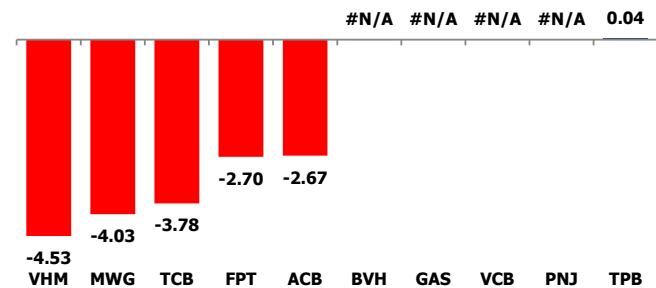


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	986.15	973.88
Thay đổi	-33.67	-36.69
%Chg	-3.30	-3.63
YTD	-34.18	-36.58
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,934.14	2,743.42
P/E	10.41	8.09
P/B	1.62	1.57

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 2 mã đứng tham chiếu. VHM và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,53 điểm và -4,03 điểm; ngoài ra TCB, FPT hay ACB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 36,69 điểm (-3,63%) xuống 973,88 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 241,48 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.129 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 108,56 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như FRT (+39 tỷ đồng), MSN (+31 tỷ đồng), DCM (+28 tỷ đồng), VNM (+24 tỷ đồng), HAG (+20 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	986.15	(3.30)	10.41	(34.18)
Dow Jones	31,499.62	1.34	17.97	(13.32)
S&P500	3,797.34	1.19	18.66	(20.33)
Nikkei 225	27,210.61	0.87	27.24	(5.49)
Shanghai	2,968.17	(0.32)	12.92	(18.45)
DAX	12,931.45	1.58	12.60	(18.59)
Vàng	1,650.53	0.05		(9.77)
Dầu WTI	84.62	0.05		12.51

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/10/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 3)	0.4%	3.4%	3.9%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 9)	4.2%	4.5%	6.3%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	47.8	47.0	45.7
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	49.1	48.1	47.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	48.4	48.0	45.8
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.0	49.6	47.5
Thứ Ba - 25/10/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 10)	84.3	83.3	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 10)	108.0	106.5	
Thứ Tư - 26/10/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.6%	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 9)	685K	590K	
Canada - Quyết định lãi suất	3.25%	4.00%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.725M	1.380M	
Thứ Năm - 27/10/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phươg tiện tiền gửi (Tháng 10)	0.75%	1.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	1.50%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	1.25%	2.00%	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	-0.6%	2.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	223K	
Thứ Sáu - 28/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.0%	10.1%	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.1%	-0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.1%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 9)	-2.0%	-5.0%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm khi nhà đầu tư cố gắng nới rộng đà tăng mạnh từ tuần trước và cân nhắc những diễn biến mới nhất của lãi suất. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 417,06 điểm (+1,3%) lên 31.499,62 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 1,2% lên 3.797,34 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tiến gần 0,9% lên 10.952,61 điểm. Nhà đầu tư sẽ theo dõi báo cáo kết quả kinh doanh từ các công ty công nghệ lớn trong tuần này.
- Giá dầu giảm trong phiên biến động ngày thứ Hai khi dữ liệu cho thấy nhu cầu từ Trung Quốc vẫn ảm đạm trong tháng 9 và đồng USD mạnh đã gây áp lực, trong khi dữ liệu hoạt động kinh doanh Mỹ suy yếu đã làm giảm kỳ vọng về việc nâng lãi suất mạnh tay hơn và kim hãm đà giảm của giá dầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 3 xu (-0,03%) xuống 93,47 USD/thùng, sau khi tăng 2% hồi tuần trước. Hợp đồng dầu WTI mất 20 xu (-0,24%) còn 84,85 USD/thùng.
- Giá vàng giảm, chịu áp lực bởi đồng USD mạnh hơn và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng, trong khi kỳ vọng về một đợt nâng lãi suất mạnh khác của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã khiến nhà đầu tư bàng quan. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,45% xuống 1.649,15 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,17% còn 1.653,50 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, MWG và TCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm mạnh. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -4,53 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.63	15,400	-0.96	5.74%	159.723	-0.72	5.14	1.09
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.04	71,100	-3.79	4.93%	103.551	-2.70	15.76	3.99
VNM	Food Products	6.57	74,000	-3.90	4.32%	119.498	-2.59	18.25	4.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.19	44,600	-6.99	7.51%	83.228	-4.53	6.88	1.60
NVL	Real Estate Management & Development	6.16	74,400	-0.80	2.88%	173.339	-0.48	45.06	3.91
ACB	Banks	5.95	19,500	-4.41	6.77%	55.927	-2.67	4.97	1.18
VIC	Real Estate Management & Development	5.72	56,500	-0.53	6.99%	88.113	-0.30	#N/A N/A	1.99
HPG	Metals & Mining	5.57	16,400	-2.96	5.25%	464.146	-1.65	3.45	0.96
MWG	Specialty Retail	5.51	50,600	-6.99	8.70%	248.687	-4.03	14.72	3.31
TCB	Banks	5.16	21,300	-6.99	9.62%	256.631	-3.78	3.53	0.69
MSN	Food Products	4.95	72,800	-2.67	8.91%	93.418	-1.33	10.15	3.55
MBB	Banks	4.13	15,600	-3.11	6.47%	278.274	-1.29	4.50	1.05
VCB	Banks	3.76	68,000	0.00	5.62%	45.042	0.00	12.90	2.62
VJC	Airlines	3.08	107,000	-1.74	3.22%	22.28	-0.53	607.36	3.37
HDB	Banks	2.98	15,950	-3.33	5.40%	35.456	-1.00	5.74	1.21
STB	Banks	2.97	14,850	-6.90	10.10%	411.663	-2.14	7.80	0.78
VIB	#N/A	2.32	18,850	-1.82	7.54%	35.367	#N/A	5.52	1.41
VRE	Real Estate Management & Development	2.16	22,350	-6.88	10.29%	40.185	-1.55	39.17	1.60
TPB	Banks	1.69	20,150	0.25	7.75%	63.82	0.04	5.26	1.04
SSI	Capital Markets	1.67	15,100	-6.79	8.61%	361.098	-1.19	5.65	1.12
CTG	Banks	1.61	21,000	-3.00	5.77%	105.97	-0.48	6.87	0.99
SAB	Food Products	1.36	181,000	-6.22	12.15%	54.834	-0.88	21.48	4.76
PDR	Capital Markets	1.34	47,000	-3.49	4.08%	63.829	-0.47	14.52	3.75
KDH	Real Estate Management & Development	1.10	22,200	-6.92	8.56%	28.074	-0.80	12.65	1.46
GAS	Gas Utilities	1.09	107,200	0.00	2.25%	54.151	0.00	16.07	3.46
BID	Banks	0.65	30,350	-6.90	8.57%	42.667	-0.47	11.84	1.69
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	9,880	-4.08	8.21%	115.127	-0.25	14.62	0.78
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	29,300	-6.98	9.90%	44.012	-0.29	40.55	1.60
BVH	Beverages	0.38	47,900	-0.31	3.59%	37.896	-0.01	19.87	1.62
GVR	Real Estate Management & Development	0.24	14,050	-6.95	8.19%	24.267	-0.17	12.08	1.13

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn